TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày:19 - 6- 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**

2. Ông **Trần Công Thành**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Kiều Minh Tiến -** Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện V không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019, về tranh chấp *"ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phẩm Thúy L** – sinh ngày 15 tháng 9 năm 1984 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn D** – sinh ngày 13 tháng 4 năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L1, xã Thanh B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phẩm Thúy L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh D do tự nguyện tìm hiểu quen biết hơn một năm thì tiến tới hôn nhân dưới sự đồng ý của cha mẹ hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới vào ngày 19/6/2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh B, huyện V vào ngày 22 tháng 3 năm 2007.

Sau ngày cưới vợ chồng chị sống chung với gia đình mẹ ruột của chị tại ấp Lăng, xã Thanh B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Đến đầu tháng 10 năm 2008 thì vợ chồng chị cất nhà ra riêng cũng tại ấp Lăng, xã Thanh B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến ngày 03 tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D không phụ giúp chị lo cho con, không chí thú làm ăn mà còn tham gia bài bạc, số đề. Chị đã nhiều lần trả nợ cờ bạc cho anh nhưng anh vẫn tính nào tật đó không có trách nhiệm chăm lo gia đình vì vậy anh chị thường xuyên cự cải. Anh chị sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay.

Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn D.

- Về con chung: Có một người con chung tên Trần Kim Yến, sinh ngày 12/02/2007. Hiện nay con chung đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Yến và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Yến.

- Về tài sản chung: Chị Phẩm Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Chị Phẩm Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Trần Văn D đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh D không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

* Tại các bảng khai ý kiến cùng ngày 17 tháng 4 năm 2019 cháu Trần Kim Yến có nguyện vọng muốn sống chung với chị L.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh (bản sao).

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phẩm Thúy L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Văn D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Văn D nhưng anh D không đến tham gia tố tụng tại Tòa án mà không có lý do. Tòa án đã triệu tập anh D tham dự phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng anh D vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn D.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh D do tự quen biết và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh B, huyện V vào ngày 22 tháng 3 năm 2007 nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống theo chị L trình bày thì thời gian anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L trình bày là do anh D không lo làm ăn mà còn tham gia cờ bạc, không lo cho gia đình vì vậy anh chị thường hay cự cải với nhau, bất đồng quan điểm. Chị L và anh D đã không còn sống chung từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã không còn sống chung từ năm 2018 đến nay nhưng vẫn không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy đời sống chung của anh chị không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L

Về con chung: Có một người con chung tên Trần Kim Yến, sinh ngày 12/02/2007. Hiện nay con chung đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Yến và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Yến, nguyện vọng của cháu yến cũng muốn sống với chị L, anh D vắng mặt nên Hội đồng xét xử giao cháu Yến cho chị L nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phẩm Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Phẩm Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phẩm Thúy L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phẩm Thúy L

Về hôn nhân: Cho chị Phẩm Thúy L được ly hôn với anh Trần Văn D.

Về con chung: Giao cháu Trần Kim Yến, sinh ngày 12/02/2007 cho chị Phẩm Thúy L nuôi dưỡng, anh Trần Văn D không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Phẩm Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Phẩm Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phẩm Thúy L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 000 9570 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị Phẩm Thúy L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Thanh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh